

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung bản Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 và Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1016/TTr-STNMT-GĐBTTĐC ngày 19 tháng 3 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh



Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

1. Sửa đổi bổ sung Khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Trường hợp diện tích thừa đất ở còn lại sau khi thu hồi không bảo đảm các điều kiện theo quy định dưới đây:

- Tại đô thị: Diện tích đất còn lại sau khi thu hồi phải lớn hơn hoặc bằng hai mươi lăm mét vuông ( $25 \text{ m}^2$ ) với chiều sâu và bề rộng lô đất phải lớn hơn hoặc bằng ba mét (3 m).

- Tại nông thôn: Diện tích đất còn lại sau khi thu hồi phải lớn hơn hoặc bằng bốn mươi mét vuông ( $40 \text{ m}^2$ ) với chiều sâu và bề rộng lô đất phải lớn hơn hoặc bằng bốn mét (4 m).

Thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm:

a) Đối với phần diện tích còn lại của thửa đất ở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thực hiện khuyến khích chủ sử dụng đất chuyển nhượng cho chủ sử dụng thửa đất liền kề; thông báo, hướng dẫn cho người có đất thu hồi biết để thực hiện chuyển nhượng, thời hạn chuyển nhượng tính từ thời điểm lập biên bản kiểm kê đối với thửa đất đến ngày kết thúc niêm yết phương án bồi thường dự kiến (thời gian cụ thể do UBND cấp huyện quyết định cho phù hợp với từng đợt phê duyệt phương án bồi thường trong dự án đó). Trường hợp quá thời hạn chuyển nhượng mà người sử dụng đất chưa thực hiện chuyển nhượng thì tiến hành lập hồ sơ thu hồi phần diện tích đất này.

b) Đối với phần diện tích đất còn lại của thửa đất ở chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thực hiện thông báo cho người có đất thu hồi biết thửa đất không đủ điều kiện thực hiện quyền chuyển nhượng theo quy định, đồng thời tiến hành lập hồ sơ thu hồi phần diện tích đất này.

c) Thực hiện báo cáo UBND cấp huyện bổ sung phần diện tích đất thu hồi ngoài dự án nêu trên vào kế hoạch thu hồi đất của địa phương và bổ sung vào tổng diện tích đất thu hồi của dự án để đảm bảo hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định đối với toàn bộ diện tích của thửa đất.

Sau khi Nhà nước thu hồi và bồi thường, phần diện tích đất thu hồi do không bảo đảm các điều kiện theo quy định này giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nếu đất thuộc khu vực nông thôn, giao cho Tổ chức phát triển quỹ đất quản lý nếu đất thuộc khu vực đô thị và khu vực đã được quy hoạch phát triển đô thị.”

2. Sửa đổi bổ sung Khoản 4 Điều 8 như sau:

“4. Trường hợp do đặc tính của nhà, công trình khác biệt, không thể áp dụng đơn giá theo quy định của Bộ Xây dựng hoặc của Ủy ban nhân dân tỉnh thì giá trị của nhà, công trình khác biệt đó được tính toán xác định trên cơ sở dự toán chi phí để xây dựng công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này. Tổ chức

làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng lập thiết kế dự toán và gửi cơ quan chuyên ngành thẩm định đúng quy định hiện hành. Căn cứ kết quả thẩm định, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trình Ủy ban nhân dân có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Tùy theo tính chất của nhà, công trình, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cơ quan thẩm định như sau:

a) Công trình có mức bồi thường trên 500 triệu đồng do các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thẩm định, cụ thể:

- Đối với công trình xây dựng dân dụng, hạ tầng kỹ thuật (trừ các công trình dưới đây): Sở Xây dựng thẩm định;

- Đối với các công trình về điện: Sở Công thương thẩm định;

- Đối với các công trình về bưu chính viễn thông: Sở Thông tin - Truyền thông thẩm định;

- Đối với các công trình giao thông: Sở Giao thông - Vận tải thẩm định;

- Đối với các công trình thủy lợi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định.

b) Công trình có mức bồi thường từ 500 triệu đồng trở xuống do cơ quan chuyên môn của cấp huyện thẩm định.”.

3. Sửa đổi Khoản 1, Khoản 2 Điều 12 như sau:

“1. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở thì được bồi thường chi phí di chuyển tài sản như sau:

a) Trường hợp di chuyển đến chỗ ở mới cùng địa bàn xã, phường, thị trấn nơi giải tỏa, mức bồi thường 4.500.000 đồng/hộ.

b) Trường hợp di chuyển đến chỗ ở mới ra ngoài địa bàn xã, phường, thị trấn nơi phải giải tỏa mức bồi thường 5.500.000 đồng/hộ.

c) Trường hợp di chuyển đến chỗ ở mới ra ngoài địa bàn huyện, thị xã, thành phố nơi phải giải tỏa mức bồi thường 6.000.000 đồng/hộ.

d) Trường hợp di chuyển đến chỗ ở mới ra ngoài địa bàn tỉnh Khánh Hòa mức bồi thường 10.000.000 đồng/hộ.

e) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi một phần diện tích đất ở đang sử dụng mà phải giải tỏa toàn bộ nhà ở, hoặc giải tỏa một phần nhà ở nhưng phần còn lại không sử dụng được (không đảm bảo theo quy chuẩn xây dựng hiện hành), nếu đủ diện tích xây dựng theo quy định và gia đình xây lại nhà để ở trên diện tích đất đó thì được bồi thường di chuyển 2.500.000 đồng/hộ.

2. Các trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất hoặc đang sử dụng đất hợp pháp (không thuộc Khoản 1 Điều này) khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt; Trường hợp phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất còn được bồi thường đối với thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt. Mức bồi thường theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hoặc theo dự toán chi



phí do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng thuê đơn vị có chức năng lập, gửi cơ quan chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài sản phải di dời để thẩm định, trình Ủy ban nhân cùng cấp phê duyệt theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Quy định này.

Trường hợp tài sản phải di chuyển có tính chất đặc thù, phức tạp mà cơ quan chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài sản đó không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định thì căn cứ từng trường hợp tài sản cụ thể để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho phép lựa chọn tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp ký kết hợp đồng thực hiện thẩm tra thiết kế, dự toán để cơ quan chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài sản đó có đủ điều kiện kiểm tra, thẩm định giá trị tài sản di dời”

#### 4. Sửa đổi Điều 16 như sau:

“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền, thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi, còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm như sau:

Hỗ trợ bằng tiền bằng ba (03) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi nhưng diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm lập danh sách các đối tượng trong độ tuổi lao động tại Khoản 1 Điều này có nhu cầu được đào tạo, chuyển đổi nghề và phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thuộc cấp huyện lập phương án đào tạo chuyển đổi nghề cho các đối tượng này theo quy định. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề được lập, phê duyệt như phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện chi trả kinh phí đào tạo, chuyển đổi nghề cho cơ sở đào tạo dạy nghề theo quy định.

3. Ngoài chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 16 và Khoản 1 Điều 17 quy định này, người lao động bị thu hồi đất còn được hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.”

#### 5. Sửa đổi Điều 17 như sau:

“Điều 17. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP

Đối với hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ mà phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp theo hình thức nhà nước tạo điều kiện cho thuê đất sản xuất, kinh doanh tại các

khu vực có quy hoạch phù hợp hoặc ưu tiên các vị trí thuận lợi khi giao đất tái định cư (nếu đủ điều kiện giao đất tái định cư). Đối tượng này được tổ chức thực hiện lập phương án hỗ trợ, chính sách hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề như trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định này.”

6. Sửa đổi bổ sung Khoản 1 Điều 21 như sau:

“1. Các đối tượng sử dụng đất tại Điểm a Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP: Khi Nhà nước thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì được nhà nước bồi thường bằng một lô đất ở tái định cư tại khu tái định cư. Trường hợp đất ở bị thu hồi có nguồn gốc được tách từ thửa đất ở khác để hình thành thửa đất ở mới mà thời điểm tách thửa đất ở đó sau thời điểm Thông báo thu hồi đất thì không giải quyết bồi thường bằng một lô đất ở tái định cư tại khu tái định cư, thực hiện bồi thường bằng tiền.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu nhận lô đất ở tái định cư nhưng có nhu cầu mua hoặc thuê nhà ở tái định cư thì thực hiện việc bán, cho thuê nhà ở tái định cư theo quy định pháp luật hiện hành.”

7. Sửa đổi Khoản 1 Điều 22 như sau:

“1. Giá đất tính thu tiền sử dụng đất tái định cư (gọi là giá đất tái định cư) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo mặt bằng của giá đất bồi thường. Trường hợp khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa phê duyệt giá đất tái định cư thì khi phê duyệt giá đất tái định cư phải xác định lại theo giá đất tại thời điểm tính bồi thường, hỗ trợ.

Giá đất thị trường tại khu tái định cư là giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tại thời điểm giao đất theo quy định hiện hành (áp dụng cho các trường hợp không đủ điều kiện được giao đất ở tái định cư).”

8. Sửa đổi Khoản 3 Điều 25 như sau:

“3. Đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện thì Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Trường hợp thu hồi đất mà người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm thì phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt như phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Thời gian thẩm định tối đa không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình thẩm định đến thời điểm cơ quan Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt

phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm.”

9. Sửa đổi Điểm c, bổ sung Điểm d Khoản 1, bổ sung Khoản 6 Điều 27 như sau:

“c) Thông báo giá gạo tẻ thường tại địa phương bình quân của 06 tháng (06 tháng đầu năm để áp dụng cho thời điểm 06 tháng cuối năm đó, hoặc 06 tháng cuối năm trước để áp dụng cho 06 tháng đầu năm sau liền kề) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện để làm cơ sở xét hỗ trợ.

d) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, bao gồm cả trường hợp các dự án, tiểu dự án được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất hoặc tạm ứng vốn từ Kho bạc Nhà nước.”

#### 6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan xây dựng hệ thống biểu mẫu phục vụ cho việc lập phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người lao động bị thu hồi đất; hướng dẫn Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện trong việc lập phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm; tổ chức kiểm tra, giám sát việc lập và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người lao động bị thu hồi đất theo đúng quy định.”

#### 10. Sửa đổi Điều 28 như sau:

“Điều 28. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm: Tài chính – Kế hoạch, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Lao động – Thương binh và Xã hội, và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm về những nội dung quy định tại Điều 27 Quy định này thuộc phạm vi của ngành theo phân cấp.”

#### 11. Sửa đổi Điều 32 như sau:

“Điều 32. Báo cáo thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP

##### 1. Các tổ chức, đơn vị thực hiện báo cáo

a) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổng hợp số liệu đất thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, các vướng mắc, kế hoạch thực hiện các dự án trên địa bàn huyện - báo cáo theo định kỳ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cùng cấp.

b) Căn cứ báo cáo của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội kiểm tra, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện để báo cáo công

tác bồi thường, giải tỏa, tái định cư trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo 6 tháng vào ngày 20 tháng 6 hàng năm và báo cáo năm vào ngày 20 tháng 11 hàng năm.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra số liệu báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổng hợp báo cáo kết quả công tác thu hồi đất, và bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên toàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 12 hàng năm theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra số liệu báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trên toàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Nội dung báo cáo: Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng các mẫu biểu và hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng các mẫu biểu và hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội”.

12. Quy định 10 Phụ lục kèm theo quyết định này thay thế các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND.

**Điều 2.** Sửa đổi Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 (điều chỉnh Khoản 2, Điểm d Điều 30), và sửa đổi Khoản 3 Điều 30 như sau:

“2. Đối với các dự án thực hiện trên các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến hoặc trường hợp phải thực hiện cưỡng chế kiểm đếm thì tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập dự toán chi phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án theo khối lượng công việc thực tế, không khống chế mức trích 02% của tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho từng dự án theo quy định pháp luật.

3. Mức chi phí được trích nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, được quy thành 100% để phân bổ cho tổ chức, cá nhân thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng của mỗi dự án như sau:

a) Trích 90% cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để chi thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Trích 05% cho Phòng Tài nguyên và Môi trường để thực hiện nhiệm vụ thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp thu hồi đất vừa có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vừa có phương án đào tạo, chuyển



đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người lao động bị thu hồi đất thì tổng mức trích 05% được phân bổ như sau:

Trích 4,5% cho Phòng Tài nguyên và Môi trường để thực hiện nhiệm vụ thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trích 0,5% cho Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội để thực hiện nhiệm vụ thẩm định”

c) Trích 03% cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi thực hiện công tác xác minh nguồn gốc đất đai liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án tại địa phương;

d) Trích 01% để chi khen thưởng cho tổ chức, cá nhân đã tham gia tốt công tác bồi thường tại địa phương;

đ) Trích 01% cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện xác định giá đất bồi thường; kiểm tra và hướng dẫn các nội dung vướng mắc liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án; xây dựng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh; thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư theo quy định hoặc khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ.

e) Giao Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trực tiếp chi trả cho tổ chức, cá nhân thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng cho từng dự án; quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 05 năm 2018.

Các trường hợp đã được phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo quy định tại Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Lao động - Thương binh và Xã hội; Cục Trưởng Cục thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành nêu tại Điều 4;
- UBND các huyện, TX, TP thuộc tỉnh;
- Trung tâm phát hành Công báo tỉnh (02 bản);
- Báo, Đài PTTH Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VC, CN, HM, KN.



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Công Thiên